

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-12-2020  
*V/v ly hôn giữa Chị Gi  
và anh H.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Phụng

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18-12-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89 /2020/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Gi, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn G Xá, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Gi, anh H đều có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Gi trình bày:* Chị và anh H kết hôn với nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ vào ngày 23-3-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa anh H đi làm ăn xa ngã vào con đường cờ bạc nghiện hút, chị đã khuyên bảo động viên anh H thay đổi nhưng không có kết quả, anh H không còn quan tâm chăm lo cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07-2016 đến

nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 12/12/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị là người chăm sóc nuôi dưỡng con. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 21-10-2020 bị đơn anh Nguyễn Bá H trình bày:* Về điều kiện kết hôn như Chị Gi trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do xã hội và bạn bè lôi kéo anh đã mắc nghiện ma túy, đến nay anh đã hoàn lương và làm ăn ổn định, vì công việc anh ít về thăm vợ con, Chị Gi đưa con về sinh sống cùng với ông bà ngoại ở Bắc Giang. Trong thời gian vợ chồng sống xa cách nhau không có vấn đề gì xảy ra. Nay Chị Gi xin ly hôn anh, anh không thể hiện quan điểm về việc ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và chị Gi có 01 con chung là Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 12/12/2012. Nếu ly hôn anh xin được nuôi con chung, anh xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu chị Gi cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa Chị Gi và anh H. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 12/12/2012 cho Chị Gi nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của Chị Gi xin nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Gi, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Chị Gi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Gi khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. Chị Gi và anh H

đều có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị Gi và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Gi và anh H kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ vào ngày 23-3-2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh H đi làm ăn xa nhà mắc nghiện ma túy, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 07-2016 đến nay. Mặc dù anh H không thể hiện quan điểm về việc ly hôn, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Gi, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa Chị Gi và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Cần giao cháu Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 12/12/2012 cho Chị Gi trực tiếp nuôi con, vì từ khi vợ chồng sống ly thân Chị Gi là người chăm sóc nuôi dưỡng con, hơn nữa quan điểm của cháu H1 xin được ở với mẹ. chấp nhận việc Chị Gi xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Chị Gi và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Gi phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận;

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Gi và anh Nguyễn Bá H.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Trần Bảo H1, sinh ngày 12-12-2012 cho Chị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Gi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Gi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006178 ngày 21-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, Chị Gi đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Gi, anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Trần Thị Nhàn**